

Số: /BC-PKHTT

Thuận Nam, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc thẩm định Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận Hồ sơ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận do Viện Đô thị Thông minh lập;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt về quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam;

Căn cứ Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2012 của UBND huyện Thuận Nam về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam;

Căn cứ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy số 612-TB/HU ngày 31/10/2022 đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam;

Căn cứ Văn bản số 3039/SXD-QLQHKT&NƠ ngày 16/9/2022 của Sở Xây dựng; văn bản số 4201/STNMT-ĐĐ ngày 21/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; văn bản số 3397/SNNPTNT-CCPTNT của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ý kiến đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Theo Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Thuận Nam về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo kết quả thẩm định với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Thông tin chung về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch

1. Tên gọi: Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Địa điểm: Xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Tổ chức lập quy hoạch: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Nam.

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Viện Đô thị Thông minh.

5. Nguồn kinh phí lập quy hoạch: Theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022 cho các cơ quan đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh (đợt 4).

II. Điều kiện pháp lý xét duyệt Đồ án Quy hoạch

- Đơn vị tư vấn là Viện Đô thị Thông minh có tư cách pháp nhân và đủ điều kiện năng lực lập Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Ranh giới lập điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận là Khu vực xã Phước Minh thuộc huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, có quy mô 7.766,87 ha (Theo số liệu thống kê đất đai năm 2021).

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch đã được tổ chức báo cáo, lấy ý kiến các ban ngành, đoàn thể xã và cộng đồng dân cư xã Phước Minh vào ngày 08/9/2022;

Theo đó, các thành phần tham gia cơ bản thống nhất với các nội dung của Đồ án Quy hoạch

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch đã được chỉnh sửa hoàn thiện Đồ án Quy hoạch theo các ý kiến góp ý về chuyên môn của Sở Ngành liên quan, cụ thể:

+ Văn bản số 3039/SXD-QLQHK&NƠ ngày 16/9/2022 của Sở Xây dựng về việc ý kiến đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

+ Văn bản số 4201/STNMT-ĐĐ ngày 21/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

+ Văn bản số 3397/SNNPTNT-CCPTNT ngày 19/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

+ Văn bản số 2015/SCT-VP ngày 16/9/2022 của Sở Công Thương về việc góp ý đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đồ án điều chỉnh Quy hoạch đã được Tổ chức họp báo cáo, thông qua Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch huyện Thuận Nam vào ngày 21/9/2022;

- Tổ chức họp báo cáo, thông qua Hội đồng nhân dân xã Phước Minh ngày 06/10/2022;

- Tổ chức báo cáo, thông qua Ban Thường vụ Huyện ủy; Theo đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã phối hợp đơn vị tư vấn chỉnh sửa hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo tại Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy số 612-TB/HU ngày 31/10/2022 đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam.

- Một số nội dung chính đã được tiếp thu, chỉnh sửa, cập nhật trong đồ án điều chỉnh quy hoạch, cụ thể:

+ Bản đồ định hướng phát triển không gian và Quy hoạch sử dụng đất nông thôn mới xã Phước Minh chủ yếu tuân theo Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, các chỉ tiêu sử dụng đất trong đồ án Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh có sự sai khác (giảm hoặc tăng) so với chỉ tiêu đất được phân khai cho xã Phước Minh trong quy hoạch sử dụng đất huyện theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 như: Đất trồng cây hàng năm khác (282,47ha so với 1.235,96ha trong phân khai quy hoạch sử dụng đất dẫn đến giảm 953,49ha so với quy hoạch sử dụng đất huyện được duyệt); Đất trồng cây lâu năm (298,16ha so với 491,29ha giảm 193,13ha); đất hỗn hợp (đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp) (250,45ha so với 19,79ha tăng 230,66ha); đất công nghiệp – năng lượng (2.458,99ha so với 1.926ha tăng 532,86ha). Lý do của sự sai khác này là do các

chỉ tiêu đất đai phân khai trong quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện không phù hợp với bản đồ quy hoạch sử dụng đất đính kèm;

+ Tiếp thu giải trình một số ý kiến của Ban Thường vụ huyện ủy trong quá trình thẩm định đồ án, cụ thể:

(1) Điều chỉnh lại phạm vi ranh giới phía Bắc giáp Phước Nam, Phước Ninh: Đã thực hiện hiệu chỉnh trong thuyết minh Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh.

(2) Rà soát, cập nhật các chỉ tiêu về đất Quốc phòng: Đã cập nhật lại các chỉ tiêu đất Quốc phòng trong đồ án quy hoạch.

(3) Tính toán đất phát triển điểm dân cư nông thôn: Theo tính toán, do tác động của việc tăng dân số cơ học từ phát triển công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn xã Phước Minh và Cà Ná, tổng dân số xã Phước Minh đến năm 2030 khoảng 12.218 người (tăng thêm khoảng 8.452 người so với dân số hiện trạng). Quỹ đất được tính toán cho phần dân số tăng thêm này đã định hướng cụ thể như sau:

- Mở rộng điểm dân cư thôn Quán Thê 1 về phía Tây với tổng diện tích khoảng 31,68ha;

- Mở rộng diện tích điểm dân cư thôn Lạc Tiến tại khu vực phía Tây Nam, phần tiếp giáp với xã Cà Ná với tổng diện tích khoảng 68,18ha; Phần diện tích đất ở này được cập nhật từ phần diện tích đất đơn vị ở theo đồ án quy hoạch chung đô thị Cà Ná được phê duyệt tại quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 31/12/2018, định hướng đến 2030 là các đơn vị ở ĐVO-7.2, ĐVO-8, ĐVO-9.1.

(4) Cần xác định đất chưa sử dụng để bố trí cho phù hợp: Phòng Kinh tế và Hạ tầng và đơn vị tư vấn lập quy hoạch đã rà soát, bố trí lại quỹ đất chưa sử dụng phù hợp quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2030;

(5) Rà soát diện tích đất liên quan đồng muối Quán Thê: Phần diện đất nông nghiệp nằm xen kẹt trong khu vực đồng muối Quán Thê (02 bên tuyến đường sắt Bắc Nam) hiện nay theo quy hoạch sử dụng đất huyện là đất trồng cây hàng năm khác, việc chuyển thành đất làm muối theo ý kiến của Đảng ủy xã Phước Minh sẽ được rà soát, điều chỉnh trong lần điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất kỳ tới.

(6) Hệ thống tiêu thoát lũ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng và đơn vị tư vấn lập quy hoạch đã bổ sung phương án tiêu thoát lũ cho khu vực xã Phước Minh phù hợp địa hình, lưu vực tự thủy và tuyến mương thoát lũ hiện trạng của dự án Muối Quán Thê.

(Đính kèm Phụ lục Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý)

III. Sự tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch

1. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch:

Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã được UBND huyện Thuận Nam phê duyệt tại Quyết định số 2541/QĐ-

UBND ngày 29 tháng 11 năm 2012. Hiện nay, qua hơn 10 năm kể từ thời điểm phê duyệt đồ án, một số định hướng phát triển của tỉnh Ninh Thuận nói chung và huyện Thuận Nam nói riêng đã có nhiều thay đổi lớn. Xã Phước Minh hiện nay có các dự án động lực thúc đẩy phát triển xã hội như: Tuyến đường nối cao tốc Bắc Nam, các dự án nhà máy điện gió, dự án năng lượng mặt trời, các dự án khu, cụm công nghiệp và các điểm dân cư nông thôn đã và đang được triển khai đầu tư xây dựng.

Việc lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Ninh Thuận là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong công tác quản lý hiện nay, phù hợp với yêu cầu, mục tiêu phát triển mới và cụ thể hóa các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư xây dựng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, tạo cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác quản lý đầu tư xây dựng, đất đai và phát triển xã Phước Minh, từng bước tạo lập bộ mặt mới của xã nói riêng và toàn huyện nói chung.

2. Mục tiêu của đồ án

- Rà soát và điều chỉnh quy hoạch chung nông thôn mới xã Phước Minh nhằm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất huyện đến năm 2030, phù hợp định hướng phát triển tổng thể của huyện Thuận Nam nói riêng và tỉnh Ninh Thuận nói chung. Nhìn nhận toàn diện về tiềm năng, thế mạnh, mỗi tác động tương hỗ trong toàn vùng để đề xuất chiến lược phát triển và định hướng sử dụng đất cho khu vực.

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển không gian, cơ sở hạ tầng, tạo lập môi trường sống thích hợp, có xét tới cân đối hài hòa giữa việc mở rộng xây dựng nông thôn mới và hài hòa với điều kiện cảnh quan tự nhiên khu vực.

- Đề xuất giải pháp định hướng phát triển hợp lý, hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng, tạo đà thúc đẩy quá trình phát triển xã Phước Minh.

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý xây dựng, tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

3. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Vị trí, ranh giới quy hoạch: Khu vực nghiên cứu xã Phước Minh thuộc huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, có quy mô 7.766,87 ha (Theo số liệu thống kê đất đai năm 2021), ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp: xã Phước Dinh;
- Phía Tây giáp: xã Nhị Hà;
- Phía Nam giáp: xã Cà Ná, xã Phước Diêm và tỉnh Bình Thuận;
- Phía Bắc giáp: xã Phước Ninh và xã Phước Nam.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích lập quy hoạch: 7.766,87 ha.
- Dân số hiện trạng năm 2021: 3.766 người.

4. Tính chất – quy mô dân số dự báo

a) Tính chất

Là xã nông thôn mới hướng đến là một trong những xã trọng điểm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam của tỉnh

b) Dự báo quy mô dân số

- Dân số năm 2021: Khoảng 3.766 người (theo niên giám thống kê huyện Thuận Nam năm 2021).

- Dự báo: Dân số tăng tự nhiên đến năm 2025, khoảng 3.918 người; tỷ lệ tăng tự nhiên 1%. Dân số tăng cơ học đến năm 2025 khoảng 2.382 người.

- Dự báo: dân số tăng tự nhiên đến năm 2030, khoảng 4.118 người; tỷ lệ tăng tự nhiên khoảng 1%. Dân số tăng cơ học đến năm 2030 khoảng 8.100 người.

Cơ sở tính toán và dự báo dân số, lao động xã hội dựa theo tỷ lệ tăng tự nhiên và cơ học, các tác động từ bên ngoài, tình hình phát triển kinh tế xã hội. Theo đó, Căn cứ đồ án quy hoạch chung đô thị Cà Ná được phê duyệt theo quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 31/12/2018, định hướng đến 2030 xã Phước Minh có lượng lao động mới đến từ khu công nghiệp Cà Ná, tập trung chủ yếu ở các đơn vị ở ĐVO-7.2, ĐVO-8, ĐVO-9.1 thôn Lạc Tiến dẫn đến dân số tăng cơ học đến năm 2025 khoảng 2.382 người, đến 2030 khoảng 8.100 người.

Bảng dự báo quy mô dân số toàn xã Phước Minh

STT	Chỉ tiêu theo từng giai đoạn	Dân số hiện trạng năm 2021	Dân số năm 2025	Dân số năm 2030
1	Dân số	3.766	6.300	12.218
2	Dân số tăng tự nhiên		3.918	4.118
3	Dân số tăng cơ học		2.382	8.100

5. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

a) Cơ cấu tổ chức không gian toàn xã

Căn cứ quỹ đất hiện có của địa phương, kế thừa hiện trạng các công trình công cộng hiện có và tổ chức không gian toàn xã phù hợp với mục đích sinh hoạt và sản xuất của địa phương; đồng thời khai thác tuyến đường Quốc lộ 1A, tuyến đường nối cao tốc Bắc Nam và tuyến đường nối khu công nghiệp Cà Ná – khu Trung Tâm hành chính huyện. Trên cơ sở đó hình thành không gian các khu chức năng như sau:

- Không gian ở kết hợp phát triển thương mại dịch vụ hỗn hợp, tập trung tại khu vực dọc hai bên tuyến quốc lộ 1A.

- Công nghiệp: Một phần khu công nghiệp Phước Nam ở phía Bắc và khu công nghiệp Cà Ná ở phía Nam. Các cụm công nghiệp: CCN chế biến thủy sản, CCN Phước Minh 1, CCN Phước Minh 2, CCN Phước Minh 3 và một phần CCN Phước Nam 5.

- Nông nghiệp: Định hướng hình thành khu chăn nuôi tập trung và trồng cây lâu năm tại khu vực phía Tây Nam của xã; thu hẹp diện tích phía Đông của đồng muối Quán Thẻ để sử dụng quỹ đất nhằm phát triển năng lượng tái tạo.

- Thương mại – dịch vụ hỗn hợp: Phát triển dọc theo tuyến đường nối cao tốc Bắc Nam với và tuyến đường nối khu công nghiệp Cà Ná – khu công nghiệp Bắc Nam.

- Đất năng lượng phát triển và mở rộng theo quy mô của từng dự án.

b) Định hướng tổ chức hệ thống điểm dân cư

- Cải tạo chỉnh trang 04 điểm dân cư hiện có.

- Đất ở thôn Quán Thẻ 1 phát triển mở rộng về hướng Tây.

- Thôn Quán Thẻ 2, thôn Quán Thẻ 3 không phát triển mở rộng đất ở.

- Đất ở thôn Lạc Tiến mở rộng về phía Tây Nam.

- Diện tích đất ở hiện trạng khoảng 64,81ha. Diện tích đất ở đến năm 2030 khoảng 197,43 ha.

c) Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng

- Đến nay xã Phước Minh đã phát triển tương đối đầy đủ các hạng mục công trình phục vụ các cụm dân cư theo đồ án Quy hoạch nông thôn mới xã Phước Minh đã được phê duyệt vào năm 2012. Diện tích đất các hạng mục cơ bản đáp ứng yêu cầu mở rộng xây dựng. Trong thời gian tới, tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện, bảo trì các công trình đã và đang hoạt động.

- Xây dựng mới khu Thể dục thể thao trung tâm xã trên diện tích đất quy hoạch khu trung tâm xã. Diện tích đất quy hoạch 13.909,74m²; Mật độ xây dựng tối đa: 45%. Chiều cao công trình: 1-2 tầng. Đông thời xây mới khu tập luyện thể dục thể thao phục vụ cho thôn Lạc Tiến.

- Xây dựng công trình nhà sinh hoạt cộng đồng, kết hợp sân tập thể thao cho người dân thôn Quán Thẻ 3, diện tích đất khoảng 1.000m²; mật độ xây dựng tối đa 40%. Chiều cao công trình: 1 – 2 tầng.

d) Định hướng tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Xây mới tuyến nối cao tốc Bắc Nam và tuyến đường nối Khu công nghiệp Cà Ná – Khu Trung tâm hành chính huyện. Nâng cấp các tuyến đường liên thôn. Mở rộng các tuyến đường chính thôn xóm, hình thành các bãi đỗ xe, điểm quay tránh xe trong thôn xóm.

- Chuẩn bị kỹ thuật

+ Thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư, phù hợp với tiêu thoát thủy lợi. Cải tạo, liên thông hệ thống ao hồ, kênh mương tiêu nội đồng với hệ thống tiêu thoát nước mặt, thoát lũ toàn xã.

+ Nền xây dựng: Đối với khu vực cải tạo xây dựng, khi xây dựng trong các khu dân cư tôn trọng cao độ nền hiện trạng, bảo đảm hài hòa với khu vực đã xây dựng, chỉ san ủi cục bộ khi hình thành các tuyến giao thông nội bộ, tạo độ dốc hợp lý để phục vụ giao thông và thoát nước mặt; Đối với khu vực xây mới và các khu vực dự kiến xây dựng mới cần lưu ý san nền phù hợp với địa hình tự nhiên, hạn chế phá vỡ mặt phủ tự nhiên. Cao độ nền công trình cần cao hơn cao độ của đường từ 0,3 - 0,5m.

- Hệ thống cấp điện: Hệ thống cấp điện trên địa bàn sẽ sử dụng hệ thống dây dẫn đi nổi trên cột và sử dụng hệ thống trạm treo trên cột.

- Hệ thống cấp nước: Cấp nước tập trung sử dụng nguồn nước máy từ nhà máy nước Phước Dân hiện hữu và nhà máy nước Cà Ná – Phước Nam.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải xử lý cục bộ tại hộ gia đình, cụm dân cư nhỏ bằng bể tự hoại hợp quy cách trước khi xả ra môi trường.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất xã Phước Minh đến năm 2030

Stt	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất nông nghiệp	4.333,10	55,79
I	Vùng nông nghiệp	1.567,14	20,18
1	Đất làm muối	986,55	12,70
2	Đất trồng cây hằng năm khác	282,43	3,64
3	Đất trồng cây lâu năm	298,16	3,84
Ii	Vùng lâm nghiệp	2.765,96	35,61
4	Đất rừng phòng hộ	2.765,96	35,61
B	Đất xây dựng	3.216,04	41,41
5	Đất ở nông thôn	197,59	2,54
6	Đất thương mại dịch vụ	29,76	0,38
7	Đất giáo dục	5,27	0,07
8	Đất công cộng	15,50	0,20
9	Đất hỗn hợp	250,45	3,22
10	Đất công nghiệp - năng lượng	2.458,99	31,66
	Đất khu công nghiệp	85,31	1,10
	Đất cụm công nghiệp	362,01	4,66
	Đất khai thác vật liệu xây dựng – khoáng sản	84,49	1,09
	Đất công trình năng lượng	1.927,18	24,81
11	Đất cơ quan	1,86	0,02
12	Đất quốc phòng	51,91	0,67
13	Đất giao thông	191,99	2,47
	Đường bộ (QL1a, đường nối cao tốc, đh53...)	183,59	2,36

	Đường sắt	8,40	0,11
14	Đất cây xanh cách ly	12,73	0,16
C	Đất khác	217,73	2,80
15	Mặt nước chuyên dùng & kênh rạch	81,55	1,05
16	Đất công trình thủy lợi	40,05	0,52
17	Đất nghĩa trang	12,19	0,16
18	Đất chưa sử dụng	83,94	1,08
Tổng		7.766,87	100

Bảng so sánh sử dụng đất xã Phước Minh đến năm 2030 so với QH NTM xã Phước Minh đã được phê duyệt năm 2012

Stt	Mục đích sử dụng đất	Quy hoạch điều chỉnh		Quy hoạch được phê duyệt năm 2012	Chênh lệch
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Diện tích (ha)
A	Đất nông nghiệp	4.333,10	55,79	7.016,11	-2.683,01
I	Vùng nông nghiệp	1.567,14	20,18	4.570,42	-3.003,28
1	Đất làm muối	986,55	12,70	2.541,22	-1.554,67
2	Đất trồng cây hàng năm khác	282,43	3,64	1.239,28	-956,85
3	Đất trồng cây lâu năm	298,16	3,84	655,49	-357,33
4	Đất nông nghiệp khác	0,00	0,00	134,43	-134,43
li	Vùng lâm nghiệp	2.765,96	35,61	2.445,69	320,27
5	Đất rừng phòng hộ	2.765,96	35,61	2.445,69	320,27
B	Đất xây dựng	3.216,04	41,41	604,23	2.611,81
6	Đất ở nông thôn	197,59	2,54	27,30	170,29
7	Đất thương mại dịch vụ	29,76	0,36	48,94	-19,18
8	Đất giáo dục	5,27	0,07		5,27
9	Đất công cộng	15,50	0,20		15,50
10	Đất hỗn hợp	250,45	3,25		250,45
11	Đất công nghiệp - năng lượng	2.458,99	31,66	235,72	2.223,27
11.1	Đất khu công nghiệp	85,31	1,10	93,30	-7,99
11.2	Đất cụm công nghiệp	362,01	4,66		362,01
11.3	Đất công nghiệp khoáng sản	84,49	1,09	142,42	-57,93
11.4	Đất công trình năng lượng	1.927,18	24,81		1.927,18
12	Đất phi nông nghiệp khác	0,00	0,00	284,83	-284,83
13	Đất cơ quan	1,86	0,02	5,44	-3,58
14	Đất quốc phòng	51,91	0,67		51,91
15	Đất giao thông	191,99	2,47		191,99
15.1	Đường bộ (ql 1a, đường nối cao tốc, đh53...)	183,59	2,36		183,59
15.2	Đường sắt	8,40	0,11		8,40
16	Đất cây xanh cách ly	12,73	0,16		12,73

Stt	Mục đích sử dụng đất	Quy hoạch điều chỉnh		Quy hoạch được phê duyệt năm 2012	Chênh lệch
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Diện tích (ha)
17	Đất chôn lấp rác thải	0,00	0,00	2,00	-2,00
C	Đất khác	217,73	2,80	147,71	70,02
18	Đất kênh rạch & mặt nước chuyên dùng	81,55	1,05	48,59	32,96
19	Đất công trình thủy lợi	40,05	0,52	20,84	19,21
20	Đất nghĩa trang	12,19	0,16	3,26	8,93
21	Đất chưa sử dụng	83,94	1,08	75,02	8,92
Tổng		7.766,87	100	7.768,05	-1,18

7. Quy hoạch sản xuất

a) Quy hoạch sản xuất nông nghiệp

- Duy trì đàn bò, dê, cừu hiện có; chăn nuôi theo hướng chất lượng, làm tốt công tác phòng dịch trên đàn gia súc; Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học – công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi; Hình thành chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, đặc thù địa phương; ứng dụng tưới nước tiết kiệm, phát triển mô hình chăn nuôi kết hợp bảo vệ rừng có sự tham gia của người dân; tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm toàn xã hội về công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Khu vực đất nông nghiệp phía Tây Nam xã định hướng thành khu chăn nuôi tập trung và trồng cây lâu năm, diện tích khoảng 213,73 ha.

b) Quy hoạch sản xuất năng lượng, công nghiệp, thương mại dịch vụ, hỗn hợp

- Vùng phát triển công nghiệp tập trung ở phía Đông và Đông Bắc của xã, bao gồm: Một phần khu công nghiệp Phước Nam, một phần khu công nghiệp Cà Ná, Cụm công nghiệp Phước Minh 1, Cụm công nghiệp Phước Minh 2, Cụm công nghiệp Phước Minh 3, một phần Cụm công nghiệp Phước Nam 5 và Cụm công nghiệp chế biến thủy sản.

- Vùng phát triển năng lượng tái tạo: Tập trung tại khu vực phía Tây, phía Bắc và một phần phía Đông Quốc lộ 1A với các dự án năng lượng điện mặt trời và điện gió hiện hữu.

- Vùng phát triển hỗn hợp: Tập trung dọc theo tuyến Quốc lộ 1A và tuyến nối cao tốc Bắc Nam – Cảng tổng hợp Cà Ná. Chủ yếu là phát triển các loại hình dịch vụ hậu cần sản xuất, các dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, phi nông nghiệp khác.

- Vùng phát triển thương mại dịch vụ: Tập trung tại phía Tây Bắc thôn Quán Thẻ 1, dọc theo Quốc lộ 1A và theo tuyến đường nối KCN Cà Ná – KCN Phước Nam.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Các nội dung về Quy hoạch hệ thống giao thông; Chuẩn bị kỹ thuật; Cấp nước; Cấp điện; Mạng lưới thông tin liên lạc; Thoát nước và thoát nước thải; Quản lý chất thải rắn và Quy hoạch nghĩa trang được thể hiện cụ thể trong Thuyết minh, Hồ sơ bản vẽ đồ án điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới do Viện Đô thị Thông minh lập và Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thuận Nam thẩm định.

9. Hồ sơ sản phẩm: Thành phần, số lượng, nội dung hồ sơ đồ án thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

10. Dự toán kinh phí lập quy hoạch điều chỉnh

- Tổng dự toán chi phí lập quy hoạch điều chỉnh: **243.437.640** đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng)

- Nguồn kinh phí: Vốn Ngân sách nhà nước.

(Đính kèm bảng tổng hợp kinh phí)

IV. Đề xuất và kiến nghị

Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận cơ bản đã tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam và các văn bản pháp lý hiện hành, tạo cơ sở cho việc triển khai lập Đồ án quy hoạch.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng kính trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt Đồ án Quy hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Chủ đầu tư;
- UBND xã Phước Diêm;
- Lưu: VT.
NNC

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hùng

UBND HUYỆN THUẬN NAM
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

PHỤ LỤC BÁO CÁO

Về việc giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư đối với Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

- Thực hiện Khoản 4, Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị: “Các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp đầy đủ, có giải trình, tiếp thu và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt”. Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp Viện Đô thị Thông minh tổng hợp rà soát và báo cáo giải trình, tiếp thu chỉnh sửa về Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, như sau:

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
I	Văn bản số 3039/ SXD-QLQHK&NƠ của Sở Xây dựng ngày 16/09/2022	
1	<p>Về điều kiện pháp lý xét duyệt quy hoạch:</p> <p>- Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam tại văn bản số 3395/UBND-KT ngày 13/9/2022 thì hiện nay đồ án điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận đã được chủ đầu tư tổ chức lấy ý kiến các ban ngành, đoàn thể xã và cộng đồng dân cư xã Phước Minh. Tuy nhiên, các ý kiến đóng góp chưa được tổng hợp đầy đủ. Do vậy, đề nghị đơn vị thẩm định lưu ý chủ đầu tư tổng hợp ý kiến đầy đủ, trong đó có tiếp thu và giải trình bằng văn bản theo quy định tại Điều 16 của Luật Xây dựng trước khi tổ chức thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch.</p> <p>- Ngoài ra, khu vực đồ án quy hoạch có tuyến đường nổi cao tốc Bắc Nam đi qua, vì vậy cần lấy ý kiến của Sở Giao thông Vận tải.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến.</p> <p>Ý kiến cộng đồng dân cư đã được tổng hợp và giải trình tại mục V của Phụ lục báo cáo này.</p> <p>Đồng thời, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tham mưu UBND huyện Thuận Nam gửi hồ sơ lấy ý kiến Sở Giao thông Vận tải về đồ án.</p>
2	<p>Về nội dung hồ sơ điều chỉnh quy hoạch:</p> <p>- Về căn cứ lập quy hoạch: Vì tính chất quy hoạch là quy hoạch nông thôn mới, đề nghị đơn vị thẩm định lưu ý đơn vị tư vấn rà soát cơ sở pháp lý lập quy hoạch và không đưa vào những văn bản pháp</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh không liệt kê các văn bản pháp lý về đô thị như góp ý.</p>

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
	<p>lý không liên quan đến đề án quy hoạch như: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.</p>	
3	<p>- Về quy hoạch sử dụng đất: Vì đây là đề án điều chỉnh quy hoạch, do vậy đề nghị đơn vị thẩm định lưu ý đơn vị tư vấn lập bảng so sánh cơ cấu sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh và có đánh giá về sự phù hợp của giải pháp điều chỉnh quy hoạch để làm cơ sở xem xét, thẩm định.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, sẽ bổ sung bảng so sánh cơ cấu sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh quy hoạch.</p>
II	Văn bản số 2015/SCT-VP của Sở Công Thương ngày 16/09/2022	
1	<p>Cơ bản thống nhất dự thảo Thuyết minh Đề án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến.</p>
2	<p>Nội dung liên quan đến Cụm công nghiệp</p> <p>a) Sự phù hợp phương án phát triển CCN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức không gian toàn xã đối với khu chức năng Công nghiệp (Trang 23, Tập thuyết minh tổng hợp), cụ thể xem xét điều chỉnh lại nội dung như sau: “+ Một phần diện tích Khu công nghiệp Phước Nam ở phía Bắc và Khu công nghiệp Cà Ná ở phía Nam. + Các cụm công nghiệp: CCN chế biến thủy sản, CCN Phước Minh 1, CCN Phước Minh 2, CCN Phước Minh 3 và một phần CCN Phước Nam 5.” - Điều chỉnh nội dung Quy hoạch sản xuất công nghiệp đối với vùng phát triển công nghiệp (Trang 29, Tập thuyết minh tổng hợp), cụ thể xem xét điều chỉnh tên các CCN: “Cụm công nghiệp Phước 	<p>Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh và bổ sung.</p> <p>Đồng thời, đã cập nhật nội dung định hướng về hệ thống giao thông như góp ý.</p>

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
	<p>Minh 5” thành Cụm công nghiệp Phước Nam 5, “cụm nhà máy chế biến thủy sản” thành Cụm công nghiệp Chế biến thủy sản. Đồng thời, điều chỉnh ranh giới, tên CCN Phước Nam 5 trên hệ thống các bản đồ.</p> <p>b) Các nội dung khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét điều chỉnh, cập nhật nội dung định hướng về hệ thống giao thông: Tuyến Đường nối từ cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và Cảng biển tổng hợp Cà Ná (hiện nay đang triển khai các dự án thành phần 1: Đoạn nối từ đường cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và dự án thành phần 2: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến giáp ranh giới (đầu) Khu công nghiệp Cà Ná); Tuyến đường nối Khu công nghiệp Cà Ná với Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam (Đường nối KCN Cà Ná – Phước Nam). - Bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan đến phê duyệt, quá trình điều chỉnh Quy hoạch NTM xã Phước Minh, cụ thể: Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND huyện Thuận Nam; Quyết định số 1746/QĐUBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Thuận Nam; Công văn số 3206/UBND-KTTH ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh, ... - Bổ sung dự thảo Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch. - Căn cứ pháp lý, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Điều 12 Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND - Thông tư số 02/2017/TT-BXD 	
3	<p>Nội dung liên quan đến điện lưới:</p> <p>Đối với tập thuyết minh có ý kiến đề nghị hiệu chỉnh: Tại gạch đầu hàng thứ 2 trang 34 và 35 đề nghị viết lại như sau: "Nguồn điện xã Phước Minh hiện đang được cấp điện từ lưới điện quốc gia thông qua trạm 110/22KV Ninh Phước công suất 2x25MVA. Và đề xuất tăng công suất máy biến áp của trạm 110/22kV Ninh Phước lên 1x40MVA + 1x60MVA để cung cấp đủ tải cho các khu, cụm công nghiệp mới"</p>	Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh.
III	Văn bản số 3397/ SNNPTNT-CCPTNT của Sở Nông Nghiệp và PTNT ngày	

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
	19/09/2022	
1	<p>Về đánh giá hiện trạng</p> <p>Xã Phước Minh là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 (theo Bộ tiêu chí cũ giai đoạn 2016-2020) và đang phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Để phù hợp với định hướng xây dựng nông thôn mới của xã giai đoạn 2021-2025, đề nghị đơn vị tư vấn đánh giá lại phần hiện trạng so với quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 để đánh giá chính xác hiện trạng (tại trang 16 phần đánh giá hiện trạng theo 19 tiêu chí không rõ đơn vị tư vấn áp dụng theo Bộ tiêu chí nào, giai đoạn nào vì các chỉ tiêu không phù hợp với Bộ tiêu chí Bộ tiêu chí nông thôn mới các giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025).</p> <p>Do quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025) và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo các mức độ đạt chuẩn, nâng cao giai đoạn 2011-2025 bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu, nội dung mới so với giai đoạn trước nên cần rà soát, đánh giá theo yêu cầu của cả 02 Bộ tiêu chí: đạt chuẩn và nâng cao.</p>	Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh và bổ sung.
2	<p>Về Quy hoạch</p> <p>Theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, để đánh giá đạt tiêu chí Quy hoạch thì trong quy hoạch phải có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (viết tắt là Khu chức năng). Tuy nhiên, trong đồ án không thể hiện rõ vị trí, qui mô Khu chức năng. Đề nghị đơn vị tư vấn làm rõ vị trí Khu chức năng được xác lập tại vị trí tập trung hay phân tán, lồng ghép trong các chức năng khác và căn cứ văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 để thực hiện cho phù hợp, đồng bộ.</p>	Tiếp thu và đã rà soát theo bộ tiêu chí quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
	<p>- Tại Điểm 1, Mục III, quy hoạch sản xuất nông nghiệp đơn vị tư vấn viết còn chung chung chưa đưa ra quy hoạch rõ ràng và đề xuất các giải pháp cho từng loại hình sản xuất nông nghiệp cụ thể (diện tích, quy mô loại cây trồng, vật nuôi, lâm nghiệp...) trên địa bàn xã. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với Mục 1.1 của tiêu chí Quy hoạch theo Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, bổ sung bố trí công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất (hệ thống thủy lợi tưới tiêu, giao thông nội đồng...).</p> <p>- Tại Điểm 4.6. Mục IV, Đánh giá tác động môi trường: Căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường thì Quy hoạch xã không phải Đánh giá tác động môi trường. Vì vậy, đơn vị tư vấn chỉnh sửa tên mục cho phù hợp và phần nội dung phải chỉnh sửa đúng với tiêu chí 17 theo Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.</p>	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh tên mục cho phù hợp.</p>
IV	Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường	
1	<p>Số liệu về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất tại dự thảo Đề án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh còn chưa thống nhất với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05/7/2022</p>	<p>Số liệu về chỉ tiêu quy hoạch chưa thống nhất với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam vì có điều chỉnh, cập nhật thêm với quy hoạch chung đô thị Cà Ná.</p> <p>Ngoài ra, trong quá trình rà soát, tư vấn nhận thấy số liệu trong bảng thống kê không khớp với bản đồ QH SDD huyện Thuận Nam đến năm 2030, nên tư vấn dựa vào nguồn tư liệu là bản đồ để làm căn cứ.</p>

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
2	<p>Về vị trí định hướng quy hoạch không gian:</p> <p>Theo sơ đồ định hướng phát triển không gian của dự thảo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh có một số vị trí chưa thống nhất với Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05/7/2022, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch đất thương mại dọc hai bên đường nối từ đường cao tốc Bắc Nam về Cảng tổng hợp Cà Ná: Theo Quy hoạch sử dụng đất là các loại đất, gồm: đất năng lượng, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất cụm công nghiệp và đất trồng cây hàng năm. - Quy hoạch đất cây lâu năm tại dự án cụm điện gió 7A: Theo Quy hoạch sử dụng đất là đất cụm công nghiệp. - Quy hoạch đất ở nông thôn tại phía Tây đường sắt Bắc Nam (giáp xã Cà Ná): Theo Quy hoạch sử dụng đất là giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất. - Quy hoạch đất cây xanh thể thao tại khu vực giáp Khu công nghiệp Phước Nam: Theo Quy hoạch sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; - Quy hoạch đất cây xanh thể thao tại phía Tây đường sắt Bắc Nam (giáp khu dân cư Quán thờ): Theo Quy hoạch sử dụng đất là đất năng lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã điều chỉnh lại theo bản quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam được phê duyệt. - Đã điều chỉnh lại thành đất cụm công nghiệp. - Theo đồ án quy hoạch chung đô thị Cà Ná đã được phê duyệt, khu vực phía Tây đường sắt Bắc Nam là khu vực đất ở để phục vụ cho việc gia tăng dân số. - Đã điều chỉnh từ đất cây xanh thể thao thành đất hỗn hợp. - Đã điều chỉnh từ đất cây xanh thể thao thành đất năng lượng.
3	<p>Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam nghiên cứu cập nhật các chỉ tiêu quy hoạch các loại đất và định hướng các vị trí về không gian quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Phước Minh vào Đồ án điều chỉnh Quy hoạch Nông thôn mới xã Phước Minh thống nhất với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05/7/2022, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các công trình, dự án, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phước Minh, huyện Thuận Nam.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến.</p>

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
V	Văn bản của Sở Giao thông vận tải	
1	<p>Đề nghị cập nhật, điều chỉnh lộ giới các tuyến đường hiện trạng: quốc lộ 1A, chiều dài tuyến liên thôn từ Quán Thê 1 đi Quán Thê 2.</p> <p>Đề nghị cập nhật, điều chỉnh tổng chiều dài của các tuyến trục thôn, liên thôn, đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng của xã Phước Minh theo nội dung văn bản số 113/UBND-KT ngày 12/01/2022 của UBND huyện Thuận Nam.</p> <p>Đề nghị cập nhật, bổ sung thêm các tuyến dùng cho các dự án ĐMT xã Phước Minh đã được UBND tỉnh giao cho UBND huyện Thuận Nam quản lý, khai thác tại Công văn số 1386/UBND-KTTH ngày 05/4/2022</p>	Tiếp thu ý kiến
2	<p>Việc đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí xây dựng NTM của xã Phước Minh tại bảng số 7 (trang 16) phải căn cứ vào Bộ tiêu chí về xã NTM vùng nông thôn tỉnh Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 (thuyết minh ghi áp dụng cho vùng Duyên hải Nam Trung bộ).</p>	Tiếp thu ý kiến
3	<p>- Đề nghị Đơn vị tư vấn rà soát, cập nhật lại quy mô nền đường, hành lang an toàn đường bộ của tuyến đường nối từ cao tốc Bắc - Nam đến Khu công nghiệp Cà Ná đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 và Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 (Bnền = 34m, đường cấp II-ĐB).</p> <p>- Đối với Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đơn vị tư vấn áp mặt cắt ngang quy hoạch 2-2 cho tuyến đường Quốc lộ 1 là chưa phù hợp với nội dung thuyết minh thể hiện trong bản vẽ. Đề nghị đơn vị tư vấn điều chỉnh lại mặt cắt ngang của Quốc lộ 1 cho phù hợp với bản vẽ (mặt cắt ngang 1-1).</p>	Tiếp thu ý kiến
VI	Tổng hợp các văn bản góp ý của cộng đồng dân cư trong cuộc họp báo cáo cộng đồng dân cư ngày 08/09/2022	

TT	NỘI DUNG	GIẢI TRÌNH
1	<p>- Mở rộng khu dân cư thôn Quán Thẻ 1 về phía Tây, bố trí thêm đường kinh doanh dịch vụ theo dọc tuyến đường ĐH 53</p>	<p>Hiện nay đề án đã mở rộng thôn Quán Thẻ 1 khoảng 30ha về phía tây của thôn theo tuyến đường ĐH 53, và cũng đã bố trí phần đất Thương mại – dịch vụ hỗn hợp ở phía bắc tuyến đường ĐH 53.</p>
2	<p>- Thôn Quán Thẻ 3 đề nghị được xem xét bổ sung các công trình công cộng như trường, trạm, nhà sinh hoạt cộng đồng.</p> <p>- Khu dân cư thôn Quán Thẻ 3 bị ảnh hưởng tiếng ồn từ trụ điện gió, đất đai bị ảnh hưởng nhiễm mặn từ quá kết tinh muối.</p>	<p>- Thôn Quán Thẻ 3 trải dọc theo quốc lộ 1A. Với tính chất hiện tại sẽ rất khó có thể mở rộng khu dân cư để bổ sung trường trạm.</p>
3	<p>- Xem xét quy hoạch hệ thống lũ cho cả khu vực.</p>	<p>-Tiếp thu ý kiến và sẽ đề ra, xử lý trong các đề án chi tiết sau này.</p>
4	<p>- Nhà máy chế biến cá gây ảnh hưởng tới người dân thôn Lạc Tiến.</p>	<p>-Hiện nay, nhà máy chế biến cá là tự phát, gây ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư. Sau khi lập quy hoạch, sẽ đưa vào quản lý, lập ra các quy trình đảm bảo môi trường, tránh ảnh hưởng tới cư dân sống xung quanh.</p>